

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
Công tác hoạt động bình đẳng giới năm 2020

Thực hiện Công văn số 5362-CV/VPTU ngày 16/01/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc phê duyệt Chương trình giám sát và phản biện xã hội năm 2020 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Kế hoạch số 496/KH-BTV ngày 24/02/2020 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch giám sát việc thực hiện Luật Bình đẳng giới số 73/2006/HQ11 ngày 29/11/2006, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Triệu Sơn là huyện bán sơn địa thuộc tỉnh Thanh hóa. Diện tích tự nhiên 29.195,82 ha, toàn huyện có 59.428 hộ với 225.683 nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi là 120.575 người. Trong đó lực lượng lao động nữ chiếm khoảng 50,5% lực lượng lao động toàn huyện, tỉ lệ hộ nghèo rà soát cuối năm 2015 là: 15,65% đến cuối năm 2019 là 3,07%. Cơ cấu kinh tế được đẩy mạnh chuyển dịch theo hướng Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa, vì vậy cơ cấu lao động cũng chuyển dịch theo hướng giảm lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, tăng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ; tỷ trọng nông, lâm thủy sản chiếm 20%, giảm 2,7%; công nghiệp - xây dựng chiếm 45,1%, tăng 2,2%; dịch vụ chiếm 34,9%, tăng 0,5% so với cùng kỳ. Đào tạo nghề cho 12.901 lao động đạt 103,2% kế hoạch; giải quyết việc làm cho 17.922 lao động đạt 102,4% kế hoạch, trong đó có 2 nghìn lượt lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,1%.

Trong những năm qua hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ huyện đã hoạt động đi vào nề nếp, Công tác bình đẳng giới được các Cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ có bước chuyển biến rõ nét. Các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2015 - 2020 đã được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đây là điều kiện quan trọng để phụ nữ được phát huy hơn nữa năng lực và khẳng định vị thế của mình trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Công tác Bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của Phụ nữ ngày càng đi vào chiều sâu, đội ngũ cán bộ nữ, tỷ lệ đảng viên nữ ngày càng tăng.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT

1. Xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật

- Huyện đã ban hành Kế hoạch số 3352/KH-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2016 về triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực

trên cơ sở giới năm 2016, Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 20/2/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn, Kế hoạch 34/KH-UBND ngày 10/3/2017 về thực hiện phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn, Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 19/3/2018 UBND huyện Triệu Sơn về Hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác bình đẳng giới huyện Triệu Sơn năm 2018. Kế hoạch 456/KH-UBND ngày 13/3/2019 về thực hiện công tác bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2019, Kế hoạch số 578/KH-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện về Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2020.

- Hình thức triển khai, thành phần tham gia huyện đã tổ chức lồng ghép hội nghị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, nhà nước cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện và các ngành đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về Luật Bình đẳng giới; Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/04/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Thông báo kết luận số 196-TB/TW ngày 16/03/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong thời kì mới”; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới và Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/04/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước; Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

Trong những năm qua công tác Bình đẳng giới luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và từng bước đạt được những kết quả đáng khích lệ. Luật Bình đẳng giới ra đời là sự quan tâm lớn của Đảng, chính quyền đối với phụ nữ, nhận thức về bình đẳng giới được nâng lên, phụ nữ được tôn trọng và bình đẳng hơn trong xã hội và gia đình, tạo điều kiện thuận lợi nhất để chị em cùng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch, cơ cấu phụ nữ tham gia cấp ủy, hội đồng nhân dân cấp huyện, xã đảm bảo mục tiêu quốc gia về Bình đẳng giới.

3. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành đã tổ chức các hội nghị triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhà nước về công tác bình đẳng giới, lồng ghép

các nội dung phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ góp phần thay đổi nhận thức và hành vi của toàn xã hội về giới và thực hiện bình đẳng giới, nâng cao nhận thức của phụ nữ theo hướng tiến bộ về vị trí, vai trò của họ trong xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực còn bất bình đẳng hoặc nguy cơ bất bình đẳng cao; đồng thời, lên án, đấu tranh chống tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ và các vụ việc vi phạm về bình đẳng giới.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, đài tuyên thanh các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để mọi người dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các xã: Thái Hòa, Đồng Lợi, Dân Lực và các Trường: Trung học phổ thông Triệu Sơn 2, THPT Triệu Sơn 5, THPT Triệu Sơn 6 tổ chức 3 cuộc truyền thông về bình đẳng giới cho các em là học sinh trung học phổ thông.

4. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới; xây dựng, đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới

- UBND huyện Triệu Sơn ra Quyết định số 8739/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện Triệu Sơn. Ban có 15 thành viên, Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối Văn hóa - Xã hội, hai phó ban gồm Phó ban trực là đồng chí Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và Phó ban là đồng chí Chủ tịch hội Liên hiệp phụ nữ huyện Triệu Sơn. Các ban viên còn lại là lãnh đạo chủ chốt của các phòng, ban liên quan của UBND huyện. Các thành viên trong BVSTBCPN huyện làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch UBND huyện về phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trong phạm vi huyện. Giúp Chủ tịch UBND huyện về việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của UBND huyện, các đoàn thể cấp huyện trong việc tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ; đồng thời, đôn đốc các cơ quan chuyên môn của UBND huyện trong việc phối hợp thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện.

- Việc thành lập Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở cấp xã, các đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện 36 xã, thị trấn (*năm 2019 sát nhập 2 xã vào thị trấn Triệu Sơn là: 34/34*).

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ, kỹ năng lồng ghép giới trong công tác giảm nghèo cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp cơ sở. Cử cán bộ làm

công tác bình đẳng giới đi tập huấn nghiệp vụ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức. Tổng số lượt người đã tham gia là 125 lượt người tham gia.

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới

- Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, Mặt trận tổ quốc và các ban ngành tham gia giám sát các chính sách thực hiện luật bình đẳng giới và các chính sách an sinh xã hội ở từng địa phương.

- Thường xuyên theo dõi giám sát việc đăng ký và thực hiện chế độ giải quyết việc làm và chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn để người lao động đặc biệt là lao động nữ được thực hiện đầy đủ quyền lợi.

- Hàng năm lồng ghép công tác kiểm tra công tác quản lý người có công với cách, bảo trợ xã hội và công tác bình đẳng giới tại các xã, thị trấn.

6. Nguồn lực cho hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ

Hàng năm ngân sách huyện, xã và các đơn vị đã thực hiện cân đối kinh phí đảm bảo cho hoạt động công tác bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện.

7. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện nghiêm việc lồng ghép giới trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; lồng ghép giới trong các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương; góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Bình đẳng giới; các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, quan tâm chăm lo việc nâng cao trình độ, nhận thức của phụ nữ nông thôn về kiến thức pháp luật, chăm sóc sức khỏe, sản xuất kinh doanh, chăm lo dạy nghề tạo việc làm, nâng cao đời sống cho phụ nữ nông thôn.

8. Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Luật Bình đẳng giới

Thương xuyên sơ kết, tổng kết thực tiễn, đánh giá rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng, đề động viên tổ chức, cá nhân tích cực thực hiện tốt công tác Bình đẳng giới, nhất là mô hình câu lạc bộ phát triển kinh tế, mô hình câu lạc bộ không sinh con thứ 3...

9. Trách nhiệm của UBND các cấp trong công tác phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ thực hiện Luật Bình đẳng giới

Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. UBND các cấp luôn phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện, cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, xây dựng nguồn cán bộ nữ trong các tổ chức chính trị xã hội, thực hiện các chính sách của

Đảng, nhà nước về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

Do có những chủ trương đúng đắn, những định hướng và kế hoạch triển khai kịp thời trong lĩnh vực chính trị, sự tham gia của phụ nữ trong các cấp ủy và HĐND đã có sự thay đổi. Cụ thể như sau:

- Số nữ giới tham gia Ban chấp hành Đảng bộ huyện là: 7/41 đồng chí đạt 17%. Tham gia Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở là 73/500 đồng chí đạt 14,6%. Nhiệm kỳ 2020 - 2025 tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy 94/470 đạt 19,6%, tăng so với nhiệm kỳ trước 5%. Có 2 Bí thư, 5 Phó bí thư, 7 Phó Chủ tịch HĐND, 29 Chủ tịch Hội phụ nữ, 10 Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã.

- Số cán bộ nữ là Trưởng, phó các phòng, ban, ngành cấp huyện và tương đương: 20 đồng chí là Trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể cấp xã là 86 đồng chí.

- Tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp: Cấp huyện bằng 11/42 đồng chí đạt 26,02%, tăng 0,2% so với nhiệm kỳ trước; cấp xã bằng 151/902 đồng chí đạt 16,7%.

- Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp là 6/91 doanh nghiệp đạt 6,59%.

Đội ngũ cán bộ từ huyện đến xã thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức chính trị và năng lực chuyên môn, trình độ quản lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ được quan tâm chú trọng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ Hội cấp cơ sở và cán bộ mới được kiện toàn. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng Chính trị mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội và những kiến thức, chủ trương, chính sách mới. Công tác cán bộ nữ đã đạt được những kết quả tốt, từng bước làm chuyển biến nhận thức về công tác cán bộ nữ trong thời kỳ Công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực Kinh tế

Hàng năm UBND huyện, các doanh nghiệp, các xã, thị trấn đã tích cực tổ chức đào tạo, giới thiệu việc làm cho người dân. Tổ chức các lớp dạy nghề và tập huấn công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; kỹ thuật chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm cho hàng ngàn lượt cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia.

Xây dựng mô hình phát triển kinh tế do nữ làm chủ. Đến nay đã có 5 hợp tác xã và 2 tổ hợp tác như: Hộ tác xã sản xuất Chôi đốt xã Thọ Sơn, HTX nuôi trồng nấm xã Vân Sơn, HTX sản xuất và tiêu thụ rau an toàn xã Tiến Nông, HTX sản xuất và tiêu thụ rau an toàn xã Dân Lý; HTX dịch vụ thu gom rác thải - môi trường xã Hợp Thành, Tổ hợp tác chăn nuôi bò sinh sản xã Bình Sơn, Tổ

hợp tác chăn nuôi gà đồi xã Thọ Tân. Vận động thành lập các doanh nghiệp và hỗ trợ thành lập 01 doanh nghiệp do nữ làm chủ. Đã hỗ trợ 3.560 hội viên nghèo được tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ giống, cây trồng, ngày công giá trị 405 triệu đồng.

Khai thác có hiệu quả nguồn vốn vay đầu tư cho sản xuất, kinh doanh. Dự nợ nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội là: 278 tỷ 405 triệu đồng/181 tổ/7.360 thành viên vay vốn; dự nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn là: 139 tỷ 449,9 triệu đồng/72 tổ/2.239 thành viên vay vốn; Dự nợ của tổ chức tài chính vi mô Thanh Hóa là: 6 tỷ 585 triệu đồng cho 437 thành viên vay ở 10 đơn vị. Dân Lý, Đồng Tiến, Minh Châu, Dân Lực, Dân Quyền, Bình Sơn, Thọ Thế, Hợp Thắng, An Nông, Thọ Tân, Thọ Phú, Thọ Vực, Minh Sơn. Dự nợ quỹ vệ sinh quay vòng là 468,06 triệu/85 hộ tại đơn vị Thị Trấn.

3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động

Tư vấn giới thiệu việc làm cho 10.935 lao động nữ vào làm việc trong các công ty may, dày da trên địa bàn huyện và các công ty trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm đào tạo nghề Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện và các đơn vị đào tạo nghề tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong đó: Trung tâm đào tạo nghề Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức được 24 lớp sơ cấp nghề cho 720 lao động nữ tham gia, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện và các đơn vị đào tạo 26 lớp sơ cấp nghề và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho 787 lao động có 472 lao động nữ tham gia tỷ lệ nữ tham gia đào tạo nghề là 60%. Giải quyết việc làm sau đào tạo nghề đạt 92%.

Phối hợp tổ chức 97 lớp tập huấn chuyển giao KHKT cho 8.337 hội viên tham gia đồng thời vận động hội viên phụ nữ tích cực áp dụng tiến bộ KHKT và sản xuất, chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Giới thiệu được 229 chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, A rập, Đài Loan... điển hình đơn vị xã Đồng Tiến, Dân Lý, Dân Quyền...

3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo

Nhiều đơn vị tiếp tục quan tâm đầu tư cho trung tâm học tập cộng đồng của xã, các nhà văn hóa thôn, tủ sách pháp luật,... Thường xuyên tổ chức các lớp học tập cộng đồng để phổ biến, hướng dẫn kiến thức làm ăn, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Dân số sức khỏe môi trường, hoạt động Văn hóa thể thao nhằm nâng cao trình độ nhận thức cho nhân dân nói chung và phụ nữ nông thôn nói riêng.

Quan tâm tạo điều kiện cho nữ cán bộ chủ chốt cấp huyện được bồi dưỡng về Lý luận chính trị cao cấp, chương trình quản lý Nhà nước, chương trình tin học và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; các cán bộ, công chức là nữ cấp xã được tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị, Trung cấp quản lý hành chính Nhà nước và hoàn thiện các tiêu chuẩn công chức cấp xã. Đến nay có

100% nữ chủ chốt cấp huyện có trình độ Đại học và trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên, 100% được bồi dưỡng tin học và sử dụng máy tính thành thạo.

Tỷ lệ nam, nữ biết chữ trên địa bàn 95,3%, trong đó tỷ lệ nữ biết chữ 94%. Đến nay huyện Triệu Sơn có 100% các xã, thị trấn đạt phổ cập Trung học cơ sở và phổ cập Mẫu giáo 5 tuổi, tỉ lệ học sinh nữ thi đỗ vào các trường trung cấp là 51%, Cao đẳng là 53 %, đại học là 48 %.

Đảm bảo 90% các đơn vị giáo dục đều có cán bộ nữ tham gia quản lý; 95% cán bộ, lãnh đạo là nữ được bồi dưỡng về chính trị, hành chính, quản lý Nhà nước.

4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe

Quyền bình đẳng cho phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đã có sự chuyển biến tích cực và bảo đảm cho phụ nữ thực hiện tốt chức năng sinh con, nuôi dạy con và tham gia hoạt động xã hội. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được cải thiện, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và nâng cấp. Có 100% số trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi.

Bệnh viện Đa khoa cùng với Trung tâm Y tế dự phòng huyện thường xuyên tổ chức các lớp truyền thông giáo dục cho cán bộ y tế xã, thôn. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện mở các lớp truyền thông Sức khỏe sinh sản cho phụ nữ có thai, tiêm phòng uốn ván cho trẻ em gái ở những độ tuổi theo quy định.

Đã mở chiến dịch khám sức khỏe cho phụ nữ, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và cách chăm sóc trẻ sơ sinh. Thường xuyên khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có thai. Tỷ lệ nữ tiếp cận với các dịch vụ y tế đạt 98%. 100% cơ sở y tế có nữ hộ sinh trung học hoặc y sĩ sản nhi. Trung tâm dân số huyện phối hợp với trung tâm y tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện mở Hội hạnh phúc tại các xã, hàng tháng tổ chức khám phụ khoa, đặt vòng, thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình và phát thuốc điều trị cho chị em phụ nữ.

Tỷ lệ giới tính khi sinh: trẻ sơ sinh trai/trẻ sơ sinh gái là: 114/100 người.

Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám 98,5%.

Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám đủ 3 lần đạt 95%.

Tỷ lệ bà mẹ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự can thiệp của cán bộ y tế có chuyên môn kỹ thuật đạt 100%.

Tỷ lệ phụ nữ được chăm sóc sức khỏe sinh sản đạt 100%.

5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hoá, thông tin, gia đình

Cùng với phát triển kinh tế, công tác phát triển văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao và phong trào xây dựng gia đình văn hóa được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Các hoạt động tuyên truyền về vai trò của người phụ nữ trong gia đình, phòng chống bạo lực trong gia đình ngày càng được quan tâm...

Đề bảo đảm cho việc tiếp cận và hưởng thụ bình đẳng nhu cầu thưởng thức văn hoá, Đài Truyền thanh từ huyện đến các xã, thị trấn đã có các chuyên mục tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới. Toàn huyện đã có 29/34 xã được

xây dựng nông thôn mới, mỗi xã xây dựng 2 tiết mục/tháng để tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và xây dựng nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy cho các đối tượng bị bạo lực gia đình.

Duy trì hoạt động tốt các câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình, 16 đội công tác xã hội tình nguyện; câu lạc bộ phòng chống tệ nạn xã hội, thiết lập đường dây nóng, địa chỉ Email về phòng, chống bạo lực gia đình tại các địa phương.

IV. BẤT CẬP, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế, trong công tác triển khai, tổ chức thi hành luật

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, song đến nay việc triển khai còn một số khó khăn như:

- Việc lồng ghép tuyên truyền mục tiêu bình đẳng giới với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, xã hội của huyện chưa rõ nét.

- Công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện công tác bình đẳng giới ở một số đơn vị chưa được Cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể quan tâm đúng mức.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền thực hiện chính của Đảng, Nhà nước về hoạt động Bình đẳng giới chưa thường xuyên, quá trình tổ chức thực hiện thiếu kiểm tra giám sát, công tác sơ, tổng kết chương trình hành động ở một số cơ sở chưa được thường xuyên dẫn đến hiệu quả đạt được chưa cao, chưa có giải pháp cụ thể trong từng mục tiêu.

- Hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở một số đơn vị vẫn còn mang tính hình thức; nội dung chưa phong phú.

2. Bất cập, hạn chế trong các quy định của Luật

Quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới tại huyện Triệu Sơn đã đạt được những kết quả nhất định, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND, tham gia quản lý được duy trì và tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, Luật Bình đẳng giới ban hành từ năm 2006, đến nay đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như:

- Về quyền của lao động nữ trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe: Theo quy định tại Điều 17 Luật Bình đẳng giới thì "nam, nữ bình đẳng trong tham gia các hoạt động giáo dục, truyền thông về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản và sử dụng các dịch vụ y tế".

Tuy nhiên, tại Điều 27 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định "Thời gian hưởng chế độ con ốm đau trong năm cho mỗi con được tính theo số ngày chăm sóc con tối đa là 20 ngày làm việc nếu con dưới 3 tuổi; tối đa là 15 ngày làm việc nếu con đủ 3 tuổi đến dưới 7 tuổi". Việc khống chế thời gian chăm sóc con 15 - 20 ngày như vậy chỉ phù hợp với các loại bệnh đơn giản, đối với các bệnh cần thời gian chăm sóc dài ngày thì không có quy định.

- Về độ tuổi nghỉ hưu: Các quy định của pháp luật về chế độ hưu trí với lao động nữ về cơ bản đã thể hiện sự ưu đãi nhất của Nhà nước. Tuy nhiên, về tuổi nghỉ hưu của lao động nữ còn nhiều quan điểm khác nhau như việc quy định tại Điều 187 Bộ Luật lao động năm 2012 thì "Người lao động bảo đảm điều kiện về

thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu khi nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi".

Như vậy, độ tuổi nghỉ hưu của nữ sớm hơn nam 5 tuổi cho lao động là cán bộ, công chức, viên chức là chưa hợp lý. Quy định này làm ảnh hưởng đến quyền của lao động nữ như đã mất các cơ hội đào tạo và thăng tiến của lao động nữ làm công tác quản lý và làm tăng khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, đồng thời, ảnh hưởng đến mức lương của họ khi nghỉ hưu.

3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

Định kiến giới còn tồn tại trong nhân dân, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương, cơ sở; bên cạnh đó một bộ phận phụ nữ còn tự ty, an phận.

- Nguyên nhân chủ quan

Việc triển khai quy định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên thực tế còn nhiều khó khăn, lúng túng chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Cán bộ làm công tác về bình đẳng giới, vị sự tiến bộ của phụ nữ biến động, kiến thức về giới và năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới chưa đồng đều ở các địa phương, cơ sở. Nhiều đơn vị, địa phương chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho công tác bình đẳng giới, còn xem bình đẳng giới là hoạt động phong trào, hoạt động riêng của Ban nữ công, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cần có chính sách về bộ máy, tổ chức biên chế về Bình đẳng giới đến cơ sở; quan tâm và tăng cường hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Tăng cường công tác tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới tại các địa phương, cơ sở./.

Nơi nhận :

- Đoàn giám sát (b/c);
- Thành viên Ban VSTBPN huyện;
- Lưu: VT, LĐTBSXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung